

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 88, 89, 101, 102 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQG14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Phùng Sỹ T** – Sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Số 11, ngõ 80 Hoàng Đạo Thành, phường K, quận Thanh X, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Phạm Thị Thùy Linh** – Sinh năm 1991

Nơi cư trú: Xóm B, xã B, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác định anh Phùng Sỹ T là cha đẻ của cháu Phùng Hữu Đ sinh ngày 06/11/2021.

- Cháu Phùng Hữu Đ là con đẻ của anh Phùng Sỹ T theo kết quả xét nghiệm

ADN ngày 24/12/2021 của Công ty TNHH Đầu tư và công nghệ Genplus và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

- Anh Phùng Sỹ T có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để khai sinh cho con chung là cháu Phùng Hữu Đ theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Các đương sự thuộc trường hợp được miễn án phí sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND huyện Cao Phong;
- Đương sự;
- UBND xã Bắc Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

